

*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015*

## **THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT THỐNG KÊ (SỬA ĐỔI)**

### **I. CẤU TRÚC VÀ SỐ LƯỢNG ĐIỀU KHOẢN**

Luật Thống kê năm 2003 gồm 8 chương, 42 điều. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bao gồm 8 chương, 57 điều. Về số lượng các điều, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) tăng 15 điều, giữ nguyên 6 điều, 26 điều mới, 25 điều sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với thực tế, bãi bỏ 6 điều. Trong đó có 3 chương mới là Chương V “Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức”; tách Chương IV của Luật Thống kê năm 2003 “Công bố và sử dụng thông tin thống kê” thành 2 Chương: Chương IV “Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê chính thức” và Chương VI “Sử dụng thông tin thống kê chính thức”. Bổ sung Mục 3 “Dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê” vào Chương III. Chuyển Chương VI “Quản lý nhà nước về thống kê” Luật Thống kê năm 2003 vào Chương I “Những quy định chung”. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bỏ Chương “Khen thưởng và xử lý vi phạm” trong Luật Thống kê năm 2003 vì đây là quy định chung của các văn bản Luật hiện hành.

Cơ cấu của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) như sau:

- Chương I. Những quy định chung, gồm 10 điều;
- Chương II. Hệ thống thông tin thống kê chính thức, gồm 6 điều;
- Chương III. Hình thức thu thập thông tin thống kê chính thức, gồm 3 mục, 21 điều:
  - + Mục 1: Điều tra thống kê, gồm 8 điều;
  - + Mục 2: Chế độ báo cáo thống kê, gồm 11 điều;
  - + Mục 3: Dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê chính thức, gồm 2 điều.
- Chương IV. Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê chính thức, gồm 6 điều;
- Chương V. Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức, gồm 3 điều;
- Chương VI. Sử dụng thông tin thống kê chính thức, gồm 3 điều;

- Chương VII. Tổ chức thống kê, gồm 6 điều;
- Chương VIII. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều.

## **II. NHỮNG NỘI DUNG THAY ĐỔI**

### **1. Chương I. Những quy định chung**

Chương này gồm 10 điều, từ Điều 1 đến Điều 10. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã sửa đổi cơ bản 8 điều (các Điều 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 10), bổ sung 2 điều mới (Điều 3 và Điều 9).

#### **a) Các nội dung sửa đổi căn bản**

##### ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh***

Luật Thống kê năm 2003 điều chỉnh hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê, hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và điều tra thống kê của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống thống kê nhà nước.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) lần này chỉ điều chỉnh hoạt động thống kê chính thức (hoạt động thống kê của Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trực tiếp thực hiện hoặc ủy thác thực hiện theo chương trình thống kê quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt):

##### ***“Điều 1: Phạm vi điều chỉnh***

*Luật này quy định hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê chính thức; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê chính thức”.*

Phạm vi điều chỉnh được quy định như trên bởi các lý do sau đây:

*Thứ nhất*, qua tham khảo Luật Thống kê các nước trong khu vực, các nước đang phát triển và phát triển thì hầu hết các nước chỉ quy định hoạt động thống kê chính thức. Tại phiên họp lần thứ 42 năm 2011, Ủy ban Thống kê của Liên hợp quốc cũng đã thảo luận và đưa ra những nguyên tắc cơ bản của Thống kê Nhà nước hay còn gọi là thống kê chính thức (sửa đổi phiên bản năm 1994) và ngay cả Luật Thống kê (mẫu) được Ủy ban Thống kê của Liên hợp quốc thiết lập cũng chỉ rõ phạm vi điều chỉnh và áp dụng là thống kê chính thức.

*Thứ hai*, tại khoản 2 Điều 1 Luật Thống kê năm 2003 cũng đã quy định “việc điều tra thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện do Chính phủ quy định”. Tuy nhiên, vấn đề này chỉ quy định tại một điều (Điều 24) trong Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Các quy định trên đã tạo ra cơ chế để các tổ chức, cá nhân công bố các số liệu, thông tin do mình thu thập, điều tra với phạm vi và quy mô nhỏ, không bảo đảm tính đại diện cho hiện tượng nghiên cứu, vì vậy việc sử dụng và phân tích những số liệu này làm sai lệch thông tin thống kê chính thức, gây tâm lý hiểu lầm hoặc nghi ngờ vào giá trị của thông tin thống kê chính thức. Do đó, để xác định đúng và chính xác thông tin thống kê chính thức được điều chỉnh trong Luật, tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật

Thống kê (sửa đổi) bên cạnh việc khẳng định giá trị của thông tin thống kê chính thức, sẽ loại bỏ quy định về thống kê không chính thức do các tổ chức, cá nhân thực hiện. Mặt khác, qua 10 năm triển khai thực hiện Luật Thống kê năm 2003 thực tế những vấn đề liên quan đến hoạt động thống kê không chính thức không có tranh chấp hay khiếu kiện.

*Thứ ba*, sản phẩm của hoạt động thống kê chính thức được các cơ quan nhà nước dùng để đánh giá tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, chính sách và được dùng để giám sát kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch chính sách.

*Thứ tư*, trong bối cảnh thực tế của Việt Nam, không thể có tổ chức, cá nhân nào ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước có đủ nguồn lực (con người, kinh phí...) để có thể thu thập, tổng hợp, tính toán các thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện nay như: tổng sản phẩm trong nước, thu nhập bình quân đầu người, giá trị sản xuất các ngành, dân số, tích lũy, tiêu dùng cuối cùng,...

*Thứ năm*, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, những hoạt động thống kê mới có thể phát sinh do tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tiến hành như: điều tra nghiên cứu thị trường, nghiên cứu khoa học, thăm dò dư luận xã hội hoặc điều tra liên quan đến các lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, quốc phòng, an ninh,... Trong số các cuộc điều tra này, có những cuộc điều tra mang tính chất kinh tế đơn thuần, có những cuộc điều tra mang màu sắc chính trị hoặc kinh tế - chính trị đan xen. Đứng trên góc độ quản lý nhà nước, những hoạt động này cần phải có sự điều chỉnh của pháp luật. Tuy nhiên, điều kiện để nghiên cứu một cách toàn diện các hoạt động này còn hạn chế, còn nhiều vấn đề nhạy cảm, phức tạp, chưa hình dung hết. Do đó, nếu quy định cụ thể ngay trong Luật Thống kê (sửa đổi) sẽ không tránh khỏi sự phiến diện, không đầy đủ, độ chín muồi,... làm phát sinh những vướng mắc hay tạo điều kiện, khe hở để kẻ xấu lợi dụng trong quá trình thực hiện.

## ***Điều 2. Đối tượng áp dụng***

Luật Thống kê năm 2003 đưa ra các đối tượng áp dụng cụ thể. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ rõ thêm các đối tượng áp dụng cũng như tên gọi, cụ thể như sau:

Luật Thống kê năm 2003 quy định: “Đối tượng áp dụng Luật này gồm: “1....., doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình, cá nhân...”.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định:

“.....

đ) Tổ chức và cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật;

e) Hộ dân cư và cá nhân;

.....”.

Chuyển khoản 3 Điều 2 của Luật Thống kê năm 2003 thành khoản 2 Điều 2 của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) và bổ sung rõ: “2. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thống kê”.

#### ***Điều 4. Giải thích từ ngữ***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) tăng 11 thuật ngữ so với Luật Thống kê năm 2003.

Các thuật ngữ được giải thích rõ hơn là: Hoạt động thống kê; Thông tin thống kê; Chỉ tiêu thống kê; Hệ thống chỉ tiêu thống kê; Điều tra thống kê; Báo cáo thống kê.

Các **thuật ngữ mới** bổ sung vào dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) là:

- Hoạt động thống kê chính thức;
- Chương trình thống kê;
- Dữ liệu thống kê;
- Thông tin thống kê chính thức;
- Phân loại thống kê;
- Tổng điều tra thống kê;
- Chế độ báo cáo thống kê;
- Dữ liệu hành chính;
- Dữ liệu đăng ký hành chính;
- Cơ sở dữ liệu thống kê;
- Cơ quan thống kê địa phương;
- Hộ dân cư.

#### ***Điều 5. Nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê chính thức và sử dụng thông tin thống kê chính thức***

Về cơ bản dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) vẫn giữ nguyên nội dung các nguyên tắc của Luật Thống kê năm 2003, song bổ sung phần sử dụng thông tin thống kê chính thức và quy định lại cho ngắn gọn, phù hợp với tình hình thực tế.

#### ***Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 34 của Luật Thống kê năm 2003, quy định rõ hơn và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình hiện nay.

#### ***Điều 7. Cơ quan quản lý nhà nước về thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 35 của Luật Thống kê năm 2003, sửa đổi tên gọi cơ quan quản lý nhà nước về thống kê cho phù hợp với thực tế và bổ sung quản lý nhà nước ở cấp huyện, cấp xã về thống kê.

### ***Điều 8. Thanh tra chuyên ngành thống kê***

Luật Thanh tra năm 2010 được ban hành thay thế những quy định về thanh tra trước đây. Vì vậy, quy định về thanh tra thống kê trong Luật Thống kê năm 2003 không còn phù hợp.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ quy định nội dung chính, nhiệm vụ của thanh tra chuyên ngành thống kê.

### ***Điều 10. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê chính thức***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định rõ hơn và bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm so với Luật Thống kê năm 2003:

“1. Không thực hiện, cản trở việc thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc cung cấp thông tin theo phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê và nguồn dữ liệu hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

.....

6. Sử dụng, công bố và phổ biến thông tin thống kê do tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tạo ra để thay thế thông tin thống kê chính thức do cấp có thẩm quyền đã công bố.

7. Quyết định điều tra thống kê, ban hành chế độ báo cáo thống kê trái quy định của Luật này”...

### **b) Các nội dung bổ sung mới**

#### ***Điều 3. Mục đích của hoạt động thống kê chính thức***

Đây là nội dung xuyên suốt của Luật Thống kê (sửa đổi). Khẳng định hoạt động thống kê chính thức là hoạt động thống kê của Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trực tiếp thực hiện hoặc ủy thác thực hiện theo chương trình thống kê quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Quy định mục đích của hoạt động thống kê chính thức nhằm cung cấp thông tin thống kê đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân.

#### ***Điều 9. Kinh phí cho hoạt động thống kê chính thức***

Luật Thống kê năm 2003 quy định nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra theo quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra. Tuy nhiên, hoạt động thống kê là hoạt động có tính chất đặc thù, khó khăn, phức tạp không chỉ đơn thuần là hoạt động điều tra thống kê mà còn bao gồm rất nhiều hoạt động khác. Trong những năm qua, Nhà nước đã quan tâm đầu tư cho công tác thống kê các nguồn lực tài chính

một cách đáng kể. Trong thực tế hiện nay, hoạt động của Hệ thống thống kê tập trung và thống kê Bộ, ngành vẫn bị hạn chế về cơ sở vật chất, nguồn lực bảo đảm, đặc biệt là kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến quy mô mẫu, phạm vi ước tính của số liệu và hoạt động phổ biến thông tin thống kê.

Vì những lý do trên, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định về kinh phí cho hoạt động thống kê chính thức:

“1. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thống kê chính thức.

2. Việc quản lý, cấp và sử dụng kinh phí cho hoạt động thống kê chính thức được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

## **2. Chương II. Hệ thống thông tin thống kê chính thức**

Chương II gồm 6 điều, từ Điều 11 đến Điều 16. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã sửa đổi cơ bản 2 điều (Điều 11 và Điều 16), bổ sung 4 điều mới (Điều 12, 13, 14 và Điều 15).

### **a) Các nội dung sửa đổi căn bản**

#### ***Điều 11. Hệ thống thông tin thống kê chính thức***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần của Điều 7 Luật Thống kê năm 2003 và khẳng định rõ Hệ thống thông tin thống kê chính thức.

Làm rõ: (1) Hệ thống thông tin thống kê quốc gia; (2) Hệ thống thông tin thống kê Bộ, ngành; (3) Hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh; (4) Hệ thống thông tin thống kê cấp huyện.

#### ***Điều 16. Phân loại thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần của Điều 9 Luật Thống kê năm 2003, làm rõ thẩm quyền ban hành phân loại thống kê và bổ sung nội dung cho phù hợp với thực tế, cụ thể:

“.....4. Thẩm định phân loại thống kê:

a) Phân loại thống kê quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều này trước khi ban hành hoặc điều chỉnh, bổ sung phải được Cơ quan Thống kê Trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

b) Hồ sơ thẩm định bao gồm: văn bản đề nghị thẩm định và bản dự thảo phân loại thống kê.

c) Nội dung thẩm định gồm: căn cứ, phạm vi và đơn vị phân loại thống kê.

d) Thời hạn thẩm định là 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

đ) Bộ, ngành có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo trên cơ sở ý kiến thẩm định; giải trình với Cơ quan Thống kê Trung ương bằng văn bản về việc tiếp thu, không tiếp thu ý kiến thẩm định.”.

## **b) Các nội dung bổ sung mới**

### ***Điều 12. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần của Điều 8 Luật Thống kê năm 2003 về thẩm quyền ban hành, làm rõ và bổ sung về nội dung, trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương về Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

### ***Điều 13. Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định mới về hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành, bao gồm: căn cứ xây dựng, nội dung, thẩm quyền ban hành và thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương về hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành.

### ***Điều 14. Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định mới về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bao gồm: căn cứ xây dựng, khái niệm nội dung, trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

### ***Điều 15. Điều chỉnh, bổ sung các hệ thống chỉ tiêu thống kê***

Việc sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu mới trong các hệ thống chỉ tiêu thống kê nhằm nâng cao tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của các cơ quan quản lý và hội nhập quốc tế trong từng thời kỳ.

## **3. Chương III. Hình thức thu thập thông tin thống kê chính thức**

Chương III của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) gồm: 3 mục, 21 điều từ Điều 17 đến Điều 37.

### **Mục 1. Điều tra thống kê**

Mục 1 gồm 8 điều, từ Điều 17 đến Điều 24. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã sửa đổi cơ bản 6 điều (Điều 18, 20, 21, 22, 23 và Điều 24), bổ sung 2 điều mới (Điều 17 và Điều 19).

#### **a) Các nội dung sửa đổi căn bản**

### ***Điều 18. Chương trình điều tra thống kê quốc gia***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 11 của Luật Thống kê năm 2003, làm rõ và bổ sung một số nội dung mới: nội dung trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia; trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

### ***Điều 20. Thẩm quyền quyết định điều tra thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 12 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung nội dung mới: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng Cơ quan Thống kê Trung ương quyết định các cuộc điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

### ***Điều 21. Phương án điều tra thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 13 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung nội dung mới: thẩm định phương án điều tra thống kê, bao gồm: nội dung, hồ sơ, thời hạn và trách nhiệm của Bộ, ngành trong việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương.

### ***Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan tiến hành điều tra thống kê và Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của điều tra viên thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa nội dung Điều 15 của Luật Thống kê năm 2003 (Quyền và nghĩa vụ của cơ quan tiến hành điều tra và người thực hiện điều tra thống kê) tách thành 2 điều riêng: “Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan tiến hành điều tra thống kê” và “Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của điều tra viên thống kê”.

Hai điều này làm rõ những nội dung trước đây và bổ sung các nội dung mới cho phù hợp.

### ***Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 16 của Luật Thống kê năm 2003, làm rõ các nội dung trước đây và bổ sung nội dung mới cho phù hợp.

#### **b) Các nội dung bổ sung mới**

### ***Điều 17. Các loại điều tra thống kê***

Điều này quy định rõ: Điều tra thống kê gồm điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia và điều tra thống kê ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành.

### ***Điều 19. Điều tra thống kê ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia***

Nội dung điều này nêu rõ các cuộc điều tra thống kê nào thuộc điều tra thống kê ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

### ***Mục 2. Chế độ báo cáo thống kê***

Mục 2 gồm 11 điều, từ Điều 25 đến Điều 35. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã sửa đổi cơ bản 4 điều (Điều 27, 29, 31 và Điều 33), bổ sung 7 điều mới (Điều 25, 26, 28, 30, 32, 34 và Điều 35).

#### **a) Các nội dung sửa đổi căn bản**

### ***Điều 27. Thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần Điều 18 của Luật Thống kê năm 2003, làm rõ và bổ sung một số nội dung cho phù hợp. Đặc biệt bổ sung nội dung về thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở đối với cơ quan thuộc Chính phủ.

### ***Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở***



Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 19 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung các nội dung mới như sau:

“1. Được bảo đảm bí mật về dữ liệu báo cáo trong chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

2. Được hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

...4. Không được từ chối hoặc cản trở việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

5. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra về nghiệp vụ thống kê của cơ quan có thẩm quyền.”...

### ***Điều 31. Thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần Điều 21 của Luật Thống kê năm 2003, làm rõ và bổ sung một số nội dung cho phù hợp. Đặc biệt bổ sung nội dung về thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp đối với cơ quan thuộc Chính phủ.

### ***Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 22 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung các nội dung mới như sau:

“1. Được hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp.

...3. Chịu sự kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan nhận báo cáo.

4. Không được từ chối hoặc cản trở việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp.

5. Chịu sự kiểm tra, thanh tra về nghiệp vụ thống kê của thanh tra chuyên ngành thống kê.”...

### **b) Các nội dung bổ sung mới**

#### ***Điều 25. Các loại chế độ báo cáo thống kê***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đưa ra các loại chế độ báo cáo thống kê, cụ thể:

“Chế độ báo cáo thống kê gồm chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp.”

#### ***Điều 26. Chế độ báo cáo thống kê cơ sở***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung những nội dung mới về mục đích và căn cứ của chế độ báo cáo thống kê cơ sở.

#### ***Điều 28. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định về các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở như sau:

- “1. Doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập.
2. Doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
3. Cơ quan, đơn vị sự nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước.
4. Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật”.

### ***Điều 30. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung nội dung mới về mục đích của chế độ báo cáo thống kê tổng hợp: thu thập thông tin thống kê từ cấp tổng hợp trung gian để hình thành các hệ thống chỉ tiêu thống kê và tổng hợp các thông tin thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.

### ***Điều 32. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã quy định về các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp như sau:

“1. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật này gồm Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

2. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 31 Luật này gồm các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện”.

### ***Điều 34. Trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương trong tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung quy định về trách nhiệm của Cơ quan Thống kê Trung ương trong tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, cụ thể:

“1. Hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 27 và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật này theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại liên quan đến chế độ báo cáo thống kê cơ sở được nêu tại khoản 1 Điều 27, chế độ báo cáo thống kê tổng hợp được nêu tại khoản 1 Điều 31 Luật này.

3. Thẩm định chế độ báo cáo thống kê cơ sở được nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 27, chế độ báo cáo thống kê tổng hợp được nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 Luật này. Quy trình thẩm định thực hiện theo Điều 35 Luật này”.

### ***Điều 35. Thẩm định chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định về thẩm định chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp như sau:

“Chế độ báo cáo thống kê quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 và khoản 2, khoản 3 Điều 31 Luật này trước khi ban hành phải được Cơ quan Thống kê Trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ.

1. Hồ sơ thẩm định gồm: văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo văn bản ban hành, biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo.

2. Nội dung thẩm định gồm: thẩm quyền ban hành, đối tượng áp dụng, phạm vi thu thập, tổng hợp, biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo.

3. Thời hạn thẩm định là 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

4. Bộ, ngành có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo trên cơ sở ý kiến thẩm định; giải trình với Cơ quan Thống kê Trung ương bằng văn bản về việc tiếp thu, không tiếp thu ý kiến thẩm định”.

### **Mục 3. Dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê chính thức**

Mục 3 gồm 2 điều, Điều 36 và Điều 37. Mục này bổ sung quy định mới về hình thức thu thập thông tin thống kê từ dữ liệu hành chính. Thực tiễn thống kê thế giới và thống kê Việt Nam cho thấy, dữ liệu hành chính là nguồn dữ liệu quan trọng, chủ yếu để hình thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, cơ sở dữ liệu địa phương, là một trong những nguồn thông tin quan trọng cho hoạt động thống kê chính thức.

Hệ thống thống kê nhà nước có thể khai thác cơ sở dữ liệu này phục vụ cho hoạt động thống kê chính thức nhằm tiết kiệm kinh phí, hình thành các dàn mẫu chuẩn phục vụ cho điều tra thống kê. Nội dung mục này quy định việc thu thập thông tin thống kê từ dữ liệu hành chính và khai thác, sử dụng thông tin thống kê do cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước quản lý.

### ***Điều 36. Thu thập dữ liệu hành chính để hình thành thông tin thống kê chính thức***

Điều này quy định về quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước và cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trong việc xây dựng, khai thác về cơ sở dữ liệu hành chính.

### ***Điều 37. Khai thác, sử dụng thông tin thống kê do Cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước quản lý***

Điều này quy định việc cơ quan nhà nước có quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thông tin thống kê đã công bố của cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước để phục vụ mục đích quản lý.

#### **4. Chương IV. Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê chính thức**

Chương IV gồm 6 điều, từ Điều 38 đến Điều 43. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã sửa đổi cơ bản 1 điều (Điều 39), bổ sung 5 điều mới (Điều 38, 40, 41, 42 và Điều 43).

##### **a) Các nội dung sửa đổi căn bản**

###### ***Điều 39. Thẩm quyền và trách nhiệm công bố thông tin thống kê chính thức***

Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định rõ và không đầy đủ về công bố, phổ biến thông tin thống kê. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa một phần Điều 24, Điều 25 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung thẩm quyền công bố thông tin thống kê của Thủ trưởng cơ quan thống kê địa phương, trách nhiệm công bố thông tin thống kê và thẩm định chỉ tiêu thống kê của Bộ, ngành được phân công thu thập tổng hợp thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

##### **b) Các nội dung bổ sung mới**

###### ***Điều 38. Phân tích và dự báo thống kê***

Phân tích thống kê là hoạt động làm cho “con số thống kê biết nói” về các đặc trưng của bộ phận hoặc tổng thể hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội, sự thay đổi, xu hướng thay đổi và các tác nhân ảnh hưởng, tác động qua lại cũng như vai trò của từng tác nhân dẫn đến sự thay đổi của hiện tượng, quá trình qua thời gian và không gian, qua đó dự báo được xu hướng phát triển và đề xuất các giải pháp hữu hiệu.

Tuy nhiên, thực tế của hoạt động thống kê cho thấy, công tác phân tích và dự báo thống kê còn yếu, chưa thật sự được quan tâm và phát triển so với các nước trên thế giới. Để tăng cường công tác phân tích và dự báo trên thực tế, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung quy định về phân tích và dự báo thống kê.

###### ***Điều 40. Trách nhiệm của Bộ, ngành đối với chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia***

Luật Thống kê năm 2003 không quy định trách nhiệm của Bộ, ngành về số liệu thống kê thu thập, tổng hợp. Để nâng cao chất lượng số liệu thống kê, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định Thủ trưởng các Bộ, ngành phải chịu trách nhiệm về số liệu thống kê do Bộ, ngành thu thập, tổng hợp và phải gửi số liệu thống kê được phân công thu thập, tổng hợp trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia cho Cơ quan Thống kê Trung ương thẩm định, công bố.

###### ***Điều 41. Thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia***

Điều này quy định chi tiết hồ sơ, nội dung, thời hạn thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành và trách nhiệm của Bộ, ngành trong việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương.

###### ***Điều 42. Lịch công bố thông tin thống kê chính thức***

Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định về lịch công bố thông tin thống kê. Lịch công bố thông tin thống kê là căn cứ để minh bạch hóa việc công bố, phổ biến

thông tin thống kê, đồng thời đây cũng là cam kết của cơ quan thống kê trong việc cung cấp kịp thời các thông tin thống kê và giúp cho tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê chính thức chủ động tiếp cận, sử dụng.

#### ***Điều 43. Phổ biến thông tin thống kê chính thức***

Hoạt động phổ biến thông tin thống kê chính thức là cầu nối giữa cơ quan thống kê với người sử dụng thông tin thống kê. Mục đích của hoạt động này nhằm bảo đảm cho mọi đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê đều có điều kiện được tiếp cận và sử dụng tối đa những thông tin thống kê hiện có; nâng cao giá trị và tính hiệu quả của thông tin thống kê. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định về phổ biến thông tin thống kê và quy định Chính phủ có trách nhiệm ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê chính thức.

### **5. Chương V. Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức**

Chương V dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) gồm 3 điều từ Điều 44 đến Điều 46.

Luật Thống kê năm 2003 chỉ quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thống kê (Điều 5). Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã nâng lên thành chương riêng, cụ thể:

#### ***Điều 44. Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến***

Với vai trò phương pháp thống kê tiên tiến và hợp tác quốc tế sẽ rút ngắn được thời gian thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin; thông tin thu thập, xử lý bảo đảm chất lượng; sản phẩm thông tin tạo thành phù hợp với chuẩn thế giới, khu vực và bảo đảm so sánh.

#### ***Điều 45. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông***

Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông sẽ góp phần rút ngắn được thời gian thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích. Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong các lĩnh vực sau:

“a) Hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước;

b) Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung thống nhất do Cơ quan Thống kê Trung ương quản lý, gồm: cơ sở dữ liệu thống kê của Hệ thống thống kê tập trung và cơ sở dữ liệu thống kê được hình thành từ nguồn dữ liệu hành chính được nêu tại khoản 2 Điều 36 Luật này;

c) Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê của Bộ, ngành;

d) Phần mềm ứng dụng;

đ) Các phương pháp thu thập thông tin tiên tiến”.

#### ***Điều 46. Hợp tác quốc tế về thống kê chính thức***

Điều này thể hiện: trong thời đại ngày nay, hợp tác quốc tế có vai trò và ý nghĩa quan trọng, nhằm sản xuất các số liệu thống kê chính thức bảo đảm tính so sánh quốc tế, nâng cao vị thế thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

#### **6. Chương VI. Sử dụng thông tin thống kê chính thức**

Chương VI dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) gồm 3 điều, từ Điều 47 đến Điều 49. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã sửa đổi cơ bản 2 điều (Điều 47 và Điều 48), bổ sung 1 điều mới (Điều 49).

##### **a) Các nội dung sửa đổi căn bản**

#### ***Điều 47. Sử dụng thông tin thống kê chính thức***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 26 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung các nội dung mới như sau:

1. Tổ chức, cá nhân được bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê đã công bố theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê đã công bố.

#### ***Điều 48. Bảo mật thông tin thống kê chính thức***

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) kế thừa Điều 27 của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung nội dung mới về bảo mật thông tin thống kê “b) Thông tin thống kê chưa được người có thẩm quyền công bố” và quy định việc bảo mật thông tin thống kê được thực hiện theo quy định của pháp luật.

##### **b) Các nội dung bổ sung mới**

#### ***Điều 49. Tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê chính thức***

Việc sử dụng thông tin thống kê chính thức của tổ chức, cá nhân cần quan tâm đến các nội dung như: tiếp cận, khai thác, trích dẫn, sử dụng những thông tin thống kê chính thức, bảo mật thông tin, ý kiến phản hồi của người dùng tin. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã tiếp thu những quy định về sử dụng thông tin, bảo mật thông tin của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung quy định về tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê chính thức.

Quy định này có ý nghĩa quan trọng đối với Hệ thống tổ chức thống kê của nhà nước trong việc đánh giá chất lượng số liệu thống kê qua các tiêu thức: tính phù hợp; tính kịp thời, chính xác; khả năng tiếp cận; tính chặt chẽ và khả năng giải thích của thông tin thống kê. Qua tham khảo ý kiến người sử dụng, cơ quan thống kê có các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin thống kê và hoàn thiện công tác thống kê chính thức.

#### **7. Chương VII. Tổ chức thống kê**

Chương VII dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) gồm 6 điều, từ Điều 50 đến Điều 55.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) giữ nguyên Chương “Tổ chức thống kê” (Chương VI) của Luật Thống kê năm 2003, chỉ sửa đổi một số từ ngữ cho phù hợp với thực tế. Sở dĩ như vậy, một mặt qua triển khai thực hiện, các quy định về tổ chức thống kê đang phát huy rất tốt những ưu điểm, cần kế thừa, nhất là các quy định về mô hình tổ chức của Hệ thống thống kê tập trung kết hợp phân tán. Đồng thời, hoạt động thống kê mang tính đặc thù và chuyên môn cao, vấn đề tổ chức thống kê liên quan trực tiếp và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thống kê, mô hình hệ thống thông tin thống kê chính thức. Đây là điểm khác biệt nhất so với các Luật chuyên ngành khác. Luật Thống kê các nước trên thế giới cũng đa phần quy định Chương tổ chức thống kê ngay từ chương đầu tiên trước các quy định khác. Mặt khác, trong bối cảnh hiện nay việc bổ sung các quy định về tổ chức thống kê sẽ phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế và chi phí ngân sách nhà nước, trái với chủ trương cải cách hành chính của Chính phủ.

### **8. Chương VIII. Điều khoản thi hành**

Chương VIII. Điều khoản thi hành gồm 2 điều, Điều 56 và Điều 57.

Chương này quy định về hiệu lực thi hành và quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Trong đó nêu rõ tên các Nghị định mà Chính phủ phải ban hành hướng dẫn thi hành.

## **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**